TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:111/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08/11/2018.

V/v tranh chấp: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Phan Thị Kim Thoa.**
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Đặng Hữu Tiếp.**
2. Bà **Nguyễn Thị Thúy Vân.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà **Ngô Lê Quế Thanh,** cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Trà My,** kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 303/2018/TLST-HNGĐ ngày 20/8/2018 về tranh chấp: "Xin ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:116/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/10/2018 và quyết đinh hoãn phiên tòa số 71/QĐST-HNGĐ ngày 02/11/2018 giữa các đương sự:

***** *Nguyên đơn***:** Bà **Nguyễn Thị Thảo C**, sinh năm 1986. (Xin vắng mặt)

- Địa chỉ: Ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

***** *Bị đơn***:** Ông **Huỳnh Tấn P**, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

- Địa chỉ: Ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thảo C trình bày:*

Tôi và ông Huỳnh Tấn P có tìm hiểu và đi đến kết hôn vào năm 2007, được UBND xã N, thị xã C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 87, quyển số 01 ngày 28/9/2007. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2018 thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông P không lo làm ăn thường xuyên nhậu nhẹt về gây gỗ đánh đập vợ con và có ý không tin tưởng vợ, từ đó tình cảm vợ chồng xảy ra xung đột, mâu thuẫn gây gắt, đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không được, nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: cho tôi được ly hôn với ông Huỳnh Tấn P.
- Về con chung: có 2 con chung là cháu Huỳnh Thị Cẩm H, sinh năm 2007 và Huỳnh Thanh N, sinh ngày 19/3/2015. Hiện cháu H đang sống với ông P, cháu N đang sống với bà C. Sau khi ly hôn bà C yêu cầu ông P tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, bà C nuôi dưỡng cháu N, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung, nợ chung: không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Huỳnh Tấn P:*

Ông Huỳnh Tấn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, và triệu tập xét xử nhưng ông P vẫn không đến Tòa theo giấy triệu tập của Tòa án cũng như không trình bày ý kiến bằng văn bản về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, nuôi con của bà C.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân theo đúng pháp luật tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc bà C và ông P ly thân 01 thời gian vợ chồng mâu thuẫn tình cảm không thể hàn gắn được, nên về hôn nhân đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà C. Về con chung có 02 con chung là Huỳnh Thị Cẩm H, sinh năm 2007 và Huỳnh Thanh N, sinh ngày 19/3/2015, bà C yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N, yêu cầu ông P nuôi cháu H, không bên nào cấp dưỡng nuôi con, xét yêu cầu của bà C là phù hợp nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà C về con chung. Tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Đây là quan hệ tranh chấp "Xin ly hôn" theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị Thảo C trình bày bà và ông Huỳnh Tấn P xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2007, được UBND xã N, thị xã C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 87, quyển số 01 ngày 28/9/2007 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng về quan điểm trong cuộc sống, ông P thường xuyên nhậu nhẹt về gây gỗ đánh đập bà C, hiện bà C đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống trong 01 thời gian nhưng vợ chồng không có biện pháp nào để hàn gắng tình cảm được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không ai còn quan tâm cuộc sống của nhau, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà C.

Đối với ông Huỳnh Tấn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, và triệu tập xét xử nhưng ông P vẫn không đến Tòa theo giấy triệu tập của Tòa án cũng như không trình bày ý kiến bằng văn bản về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, nuôi con của bà C. HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Huỳnh Tấn P.

Bà Nguyễn Thị Thảo C có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bà C

Về con chung: có 2 con chung là cháu Huỳnh Thị Cẩm H, sinh năm 2007 và Huỳnh Thanh N, sinh ngày 19/3/2015. Sau khi ly hôn bà C yêu cầu ông P tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, bà C nuôi dưỡng cháu N, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của bà C là phù hợp, bởi cháu H hiện đang sống với ông P và cháu cũng có văn bản trình bày nguyện vọng được sống với ông P sau khi cha mẹ ly hôn, còn cháu N hiện còn nhỏ đang sống với bà C, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà C giao con chung là cháu Huỳnh Thị Cẩm H cho ông Huỳnh Tấn P nuôi dưỡng, bà C chăm sóc nuôi dưỡng cháu Huỳnh Thanh N, không bên nào cấp dưỡng nuôi con, do ông P và bà C đều không có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: bà C khai không có nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Bà Nguyễn Thị Thảo C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14,ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thảo C. Cho bà Nguyễn Thị Thảo C được ly hôn với ông Huỳnh Tấn P.

- Về con chung:

+ Giao 01 con chung là cháu Huỳnh Thị Cẩm H, sinh ngày 10/8/2007 cho ông Huỳnh Tấn P chăm sóc nuôi dưỡng.

+ Giao 01 con chung là cháu Huỳnh Thanh N, sinh ngày 19/3/2015 cho bà Nguyễn Thị Thảo C chăm sóc nuôi dưỡng.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con do hai bên đều không có yêu cầu.

Bà Nguyễn Thị Thảo C và ông Huỳnh Tấn P có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thảo C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, bà C đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001780 ngày 17/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, cấn trừ nên xem như bà C đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Thảo C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Huỳnh Tấn P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Kim Thoa

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- UBND xã N, TX C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.